Mẫu số 27-HS theo NQ số 05 ngày 19/9/2017 của HĐTP TANDTC

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 24 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Hoàng Đức và ông Lương Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Ph**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06 tháng 3 năm 1991 tại huyện QC, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Bản HT, xã CH, huyện QC, tỉnh NA. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Ngọc T và bà Lưu Thị V. Vợ: Lữ Thị Bích Th. Con: Chưa có. Tiền án: Ngày 22/6/ 2017 bị Toà án nhân dân huyện QC, tỉnh NA xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt ngày 19/5/2019, chưa được xoá án tích; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2020 đến ngày 09/4/2020 và bị tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Chị **Lữ Thị Bích Th**- sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Bản L, xã CH, huyện QC, tỉnh NA.

Có mặt.

(Chị Lữ Thị Bích Th là người làm chứng trong vụ án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn Ph là đối tượng nghiện chất ma túy, nên trưa

ngày 30/3/2020 Ph điều khiển xe máy đi xuống thánh phố V, tỉnh NA tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực bến xe thuộc thành phố V, Ph gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết một gói ma tuý với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi mua xong, Ph cất gói ma tuý vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi quay về nhà ở bản HT, xã CH, huyện QC. Tối hôm đó Ph và vợ là Lữ Thị Bích Th đi thăm người thân ở bản L, xã CH, huyện QC. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Ph điều khiển xe máy chở vợ quay về nhà. Trên đường đi qua khu vực bản L thuộc xã CH của huyện QC thì gặp lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra đã phát hiện, thu giữ trong túi quần đang mặc trên người của Trần Văn Ph 01 (một) gói chất bột màu trắng (nghi là Heroin) được bọc bằng mảnh giấy báo. Do đó đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn Ph để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ chiếc xe máy YAMAHA EXCITER do Ph điều khiển có biển số đăng ký 37G1-089.66 và Giấy đăng ký xe máy mang tên Trần Văn Ph.

Tại Cơ quan điều tra, Ph khai nhận bản thân nghiện ma túy nên mua Heroin về để sử dụng.

Kết luận giám định số 481/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 07/4/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - công an tỉnh NA kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn Ph gửi giám định là ma túy (Heroin) và có khối lượng là 0,055 gram (không phẩy không năm lăm gram).

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, tỉnh NA quyết định truy tố Trần Văn Ph ra trước Tòa án để xét xử về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’’ theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS. Xử phạt Trần Văn Ph từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Đề nghị trả xe máy cho Trần Văn Ph; không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định; tịch thu, tiêu hủy vật chứng là mảnh giấy báo cũ và vỏ bao niêm phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện QC, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Về cơ bản Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn này.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa đã xác định được bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 30/3/2020 đi tìm mua Heroin về sử dụng. Sau khi tìm mua được của một người không quen biết tại thành phố V, tỉnh NA 01 gói Heroin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thì quay về. Tối cùng ngày khi bị cáo đang điều khiển xe máy cùng vợ đi trên đường qua địa phận bản L, xã CH, huyện QC thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ, bị thu giữ 01 gói ma túy là Heroin có trọng lượng 0,055 gram.

Quá trình xét xử tại phiên Tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu trong Hồ sơ vụ án cũng như vật chứng được thu giữ đã được thẩm tra, xem xét. Mặc dầu khối lượng Heroin mà bị cáo tàng trữ chỉ là 0,055 gram, tuy nhiên vào ngày 22/6/ 2017 bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện QC, tỉnh NA xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điều 251 BLHS, chấp hành xong hình phạt ngày 19/5/2019, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục vi phạm. Do đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Trần Văn Ph đã phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Tội phạm đã hoàn thành và do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và các trách nhiệm khác liên quan tương ứng theo quy định của pháp luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện QC truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 BLHS là thỏa đáng và có cở sở.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp có tính chất nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, sinh ra trong gia đình cơ bản, được gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và có nhận thức nhất định về pháp luật nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, không chịu khó làm ăn và không tuân thủ quy định của pháp luật nên đã sớm đi vào con đường nghiện ngập và từ đó đã dẫn đến vi phạm pháp luật; hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, từ đó gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách chủ động, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của bản thân.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để vận dụng xử phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời cũng để làm bài học răn đe, phòng ngừa, cảnh tỉnh chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 249 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....hoặc tịch thu

một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo chưa có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC đã tạm giữ 01 xe máy YAMAHA EXCITER do Ph điều khiển có biển số đăng ký 37G1-089.66 và 01 Giấy đăng ký xe máy mang tên Trần Văn Ph; thu giữ 01 (một) gói Heroin được bọc bằng giấy báo cũ có khối lượng 0,055 gram (Không phẩy không năm lăm gram), đã trích hết để phục vụ công tác giám định, còn lại mảnh giấy báo cũ và vỏ bao niêm phong.

Đối với 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 002630 mang tên Trần Văn Ph là giấy đăng ký cho xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER có biển số đăng ký 37G1-089.66 cấp cho Trần Văn Ph. Ngày 07/5/2020, Công an huyện QC đã trả lại Giấy đăng ký này cho chị Lữ Thị Bích Th là vợ Trần Văn Ph. Thấy rằng việc xử lý vật chứng như vậy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên được chấp nhận và Hội đồng xét xử không xem xét lại nữa.

Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER có biển số đăng ký 37G1-089.66 đang bị tạm giữ đăng ký mang tên Trần Văn Ph, chiếc xe này không sử dụng cho mục đích phạm tội, không phải do phạm tội mà có. Do đó cần căn cứ quy định tại điều 106 BLHS để trả lại cho Trần Văn Ph; đối với mảnh giấy báo cũ và vỏ bao niêm phong cần căn cứ quy định điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS. Xử phạt Trần Văn Ph 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2020 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS. Tuyên trả lại 01 chiếc xe máy YAMAHA EXCITER có biển số đăng ký 37G1-089.66 cho Trần Văn Ph. Tịch thu, tiêu hủy mảnh giấy báo cũ cùng vỏ bao niêm phong. Tất có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 30/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện QC, tỉnh NA.

Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ Luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Trần Văn Ph phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Dũng

Nơi nhận:

- Công an huyện QC;

- VKSND huyện QC;

- Bộ phận HSNV Công an huyện QC;

- Phòng KTNV&THAHS - TAND tỉnh NA;

- Chi cục THADS huyện QC;

- Sở Tư pháp tỉnh NA;

- Trại tạm giam Công an NA;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy

định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)